CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: **Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính**

Đồng kính gửi: **Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà**

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đặng Quốc Khánh

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long

V/v: Các góp ý, kiến nghị để có định mức chi phí tái chế (Fs) hợp lý, thực thi tái chế hiệu quả, giúp bảo vệ môi trường và thúc đẩy sản xuất-kinh doanh

Thay mặt cộng đồng doanh nghiệp, các Hiệp hội chúng tôi, đại diện cho nhiều ngành hàng chủ lực của Việt Nam, xin gửi tới Thủ tướng, Phó Thủ tướng và các Bộ trưởng lời chào trân trọng và cảm ơn Thủ tướng, Phó Thủ tướng cùng các Bộ trưởng đã có những chỉ đạo sâu sát, quyết liệt để hỗ trợ cho cộng đồng doanh nghiệp vượt qua các khó khăn lớn trong suốt thời gian qua.

Chúng tôi luôn ủng hộ Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trong các nỗ lực bảo vệ môi trường, ủng hộ tái chế sản phẩm, bao bì để thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam. Để thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, nhập khẩu tái chế sản phẩm, bao bì thải bỏ (EPR) có hiệu lực từ 01/01/2024 theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP, chúng tôi đã có nhiều góp ý chi tiết với Vụ Pháp chế, Bộ Tài Nguyên và Môi trường về 02 vướng mắc lớn là cách thức thực thi EPR còn bất cập và định mức chi phí tái chế Fs còn rất cao trong *Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành định mức chi phí tái chế hợp lý, hợp lệ đối với một đơn vị khối lượng sản phẩm, bao bì và chi phí quản lý hành chính phục vụ quản lý, giám sát, hỗ trợ thực hiện trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu (sau đây gọi tắt là **Dự thảo**)* nhưng phần lớn chưa được xem xét tiếp thu.

Vì vậy, các Hiệp hội kính trình Thủ tướng, Phó Thủ tướng và các Bộ trưởng xem xét và có chỉ đạo tháo gỡ, nhằm thực hiện chủ trương của Chính phủ trong Công điện **470/CĐ-TTg** ngày 26/5/2023 "*các Bộ trưởng… tập trung chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả, nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân*", cụ thể là:

I. Đề nghị xem xét lại định mức chi phí tái chế (Fs) còn rất cao trong Dự thảo vì:

1. Không phù hợp với thực tiễn Việt Nam, gây khó khăn cho kinh tế và đời sống nhân dân:

Nhiều vật liệu có giá trị cao như bao bì nhôm, sắt, giấy carton,... được thu hồi và tái chế hầu hết[1], không có nguy cơ tới môi trường, các **nhà tái chế** chính thức đang có lãi cao, nhưng dự thảo vẫn đưa ra mức Fs rất cao vì không trừ giá trị vật liệu thu hồi sau tái chế, khiến các **nhà sản xuất** mặc dù đang rất khó khăn vẫn phải đóng góp nhiều để hỗ trợ các **nhà tái chế** (các nhà tái chế chính thức lãi từ 3.000-5.000 đ/kg nhôm; 2.000 đ/kg sắt và giấy carton 2.000 đ/kg, nhưng theo Dự thảo, các nhà sản xuất vẫn phải đóng góp để hỗ trợ các nhà tái chế 3.468 đ/kg nhôm; 3.672 đ/kg sắt và 1.938 đ/kg giấy).

[1] Trong thực tiễn, phế liệu có giá trị cao đang được thu mua tận nơi vì nhà tái chế cả chính thức và không chính thức đều lãi lớn khi chưa cần hỗ trợ, thể hiện qua lời rao ở khắp mọi nơi: "Nhôm, đồng, sắt vụn, giấy bỏ bán đi".

Như vậy là không phù hợp với thực tiễn, gây khó cho sản xuất-kinh doanh và đời sống nhân dân do tăng giá không cần thiết với nhiều sản phẩm (xin xem ***Phụ lục 1***), chỉ một bên hưởng lợi là các nhà tái chế được tăng thêm lãi, mà môi trường không có ích lợi gì thêm.

2. Không hợp lý khi nhiều định mức chi phí tái chế cao hơn cả trung bình châu Âu:

Chúng tôi thấy rằng, đáng ra chi phí tái chế của Việt Nam phải thấp hơn nhiều các nước châu Âu vì chi phí nguyên vật liệu và công nghệ như nhau nhưng chi phí nhân công của Việt Nam thấp hơn nhiều[2]. Tuy vậy, trong Dự thảo, Fs của bao bì sắt cao gấp **1,37 lần** trung bình Fs của 32 nước châu Âu cùng Israel và Thổ Nhĩ Kỳ (3.672 đ/kg so với 2.680 đ/kg)[3], Fs của nhôm cao gấp **1,26 lần** (3.468 đ/kg so với 2.750 đ/kg), Fs của thủy tinh cao **gấp 2,12 lần** (2.020 đ/kg so với 951 đ/kg) mức Fs trung bình của 14 nước Tây Âu[4] là các nước rất phát triển và có chi phí đắt đỏ.

3. Không phù hợp với khuyến cáo quốc tế và không phù hợp với kinh tế tuần hoàn:

Fs trong dự thảo chưa trừ đi giá trị vật liệu thu hồi được, như vậy là chưa đúng với nguyên tắc kinh tế tuần hoàn.

Công thức tính Fs trong dự thảo hoàn toàn **bỏ qua** yếu tố doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp tái chế từ vật liệu tái chế. Tại Việt Nam, một số vật liệu như sắt thép, nhôm, giấy có tỷ lệ thu hồi và giá trị vật liệu thu hồi sau tái chế cao, hoạt động tái chế các sản phẩm này đang có lãi. Việc yêu cầu **nhà sản xuất** đóng góp để hỗ trợ cho **nhà tái chế có lãi cao** hơn là chưa hợp lý.

Tại Na Uy, các nhà sản xuất lon nhôm tham gia hệ thống đặt cọc-hoàn trả DRS (một hình thức của EPR) không những không phải đóng phí mà còn được nhà tái chế trả 0,03 Krone Na Uy (tương đương 133 đồng Việt nam/ 1 lon nhôm đưa ra thị trường) vì nhà tái chế có lãi nhờ vật liệu thu được sau tái chế có giá trị cao hơn chi phí tái chế.

Trong Báo cáo Nghiên cứu Môi trường ngày 28/10/2021 của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) đã nêu rõ "*Cần thiết kế các chương trình điều chỉnh phí sao cho đảm bảo khả năng thu hồi đầy đủ chi phí hoạt động*". Với các vật liệu giá trị cao, nhà tái chế đã thu hồi đầy đủ chi phí và có lãi, thì việc đóng góp để hỗ trợ họ như Dự thảo là không cần thiết. Thay vào đó, ***cần tập trung vào hỗ trợ cho tái chế các vật liệu có giá trị thấp, như rác thải nhựa***.

4. Dữ liệu tính Fs không đủ tin cậy về khoa học, chưa sát thực tế, thiếu khách quan:

- *Dự thảo chỉ tính trung bình của 2 khảo sát có đề xuất Fs cao nhất,* ***bỏ qua 2 khảo sát khác có Fs thấp hơn nhiều*** của Liên minh Tái chế Việt Nam và Đại học Kinh tế quốc dân (Phụ lục 2).

- *Cùng 1 khảo sát của nhóm chuyên gia tư vấn cho Bộ Tài nguyên và Môi trường (CGTV), nhưng dữ liệu trong các lần công bố (ngày 23/3/2023 và 26/4/2023) lại có* ***sự khác nhau rất lớn****, thậm chí tăng cả chục lần, rất thiếu độ tin cậy (****Phụ lục 3****), ví dụ:* Bao bì nhôm bị điều chỉnh tăng từ 720% đến 1.000% (1800-2500 đ/kg tăng lên 18.000 đ/kg), phương tiện giao thông

[2] Lương bình quân ở Tây Âu cao gấp 10 lần ở Việt Nam. Ước tính chi phí nhân công tái chế bao bì trong thuyết trình dự thảo Fs là khoảng 20% tổng chi phí. Giả sử chi phí tái chế ở VN là 10 đ thì chi phí nhân công là 2 đ, chi phí vật tư, thiết bị là 8 đ. Nếu tái chế ở Tây Âu, chi phí nhân công sẽ là 20 đ, chi phí vật tư, thiết bị vẫn là 8đ, tổng là 28 đ, tức cao hơn 2,8 lần so với tái chế ở Việt nam. Do đó, **chi phí tái chế ở Việt Nam bằng khoảng 1/2-1/3 ở Tây Âu mới hợp lý**.

[3] Mapping of Extended Producer Responsibility (EPR) schemes for packaging - an overview for European countries (2023 – version 1.0)

[4] Tính toán từ các dữ liệu trong bài trình bày của Văn phòng EPR Quốc gia tại Hội thảo 28/6/2023

bị điều chỉnh tăng 416% (xe mô tô từ 1000-1200 đ/kg lên 5.000 đ/kg) đến 750% (xe, máy chuyên dùng từ 600-1000 đ/kg lên 7.500 đ/kg). Lần công bố thứ 3 (27/7/2023) một số số liệu cũng bị thay đổi. Số liệu bị "nhào nặn" tăng nhiều lần thì khó có thể coi là có độ tin cậy về khoa học.

- *Hai khảo sát được chọn có kết quả khác xa nhau (**Phụ lục 4**):* ví dụ như chi phí vận chuyển bao bì giấy của chuyên gia tư vấn (CGTV) cao gấp gần 2 lần so với số liệu tương tự của Hiệp hội tái chế (HHTC); chi phí vận chuyển bao bì PET cứng của HHTC lại cao gấp 2 lần của CGTV. Khi các số liệu khác nhau nhiều lần như vậy, về mặt khoa học thì cần xác minh số liệu nào là phù hợp hơn để áp dụng, chứ không nên áp dụng cách tính trung bình.

- *Chưa sát thực tế:* Tái chế một số vật liệu như sắt thép, nhôm, giấy, phương tiện giao thông hiện nay đang có lãi lớn (***Phụ lục 5***), nhưng công thức tính Fs lại hoàn toàn bỏ qua yếu tố doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp tái chế từ vật liệu tái chế, dẫn đến Fs cao bất hợp lý.

Fs dự thảo của bao bì nhựa cứng PET cao ngang với nhựa HDPE (3.958 đ/kg), trong khi thực tế tái chế chai PET rất dễ dàng so với chai HDPE, và thực tế nhà tái chế chai PET đang có lãi. Fs dự thảo của bao bì giấy hỗn hợp là 6.548 đ/kg trong khi chi phí tái chế thực tế của công ty tái chế Đồng Tiến Bình Dương là 2.135 đ/kg, nếu cộng thêm chi phí thu gom, phân loại, vận chuyển theo như nhóm CGTV của Bộ Tài nguyên và Môi trường là 1.700 đ/kg thì tổng chi phí tái chế mới là 4.835 đ/kg, tức *Fs đề xuất cao hơn 1,35 lần thực tế của Đồng Tiến Bình Dương*.

- *Chưa khách quan khi chỉ dựa trên khảo sát nhóm các doanh nghiệp hưởng lợi là các nhà tái chế:* các nhà tái chế được hưởng lợi càng nhiều nếu phí tái chế càng cao, nên luôn có khuynh hướng đưa ra chi phí cao, ***không khảo sát nhóm đối tượng bị ảnh hưởng*** là các nhà sản xuất. Châu Âu không làm như vậy, mà họ để các nhà sản xuất qua các Liên minh Tái chế thỏa thuận mức phí với nhà tái chế, cơ quan quản lý công bố mức phí đã thỏa thuận này.

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ,

Với tinh thần đồng hành với các nỗ lực bảo vệ môi trường, ủng hộ tái chế sản phẩm, bao bì để thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam nhưng cần đảm bảo tính hài hòa, công bằng và tạo cơ chế động lực cho cả nhà sản xuất, nhà tái chế cùng phát triển bền vững, các Hiệp hội xin góp ý và kiến nghị với Thủ tướng, Phó Thủ tướng và các Bộ trưởng:

I.1 Áp dụng hệ số 0,1 cho các vật liệu có giá trị vật liệu thu hồi được cao hơn chi phí tái chế, bao gồm bao bì kim loại (gồm cả nhôm và sắt), bao bì giấy (thay cho hệ số 0,2 cho nhôm và giấy; hệ số 0,4 cho bao bì sắt trong dự thảo), vì nhà tái chế chính thức đã có lãi lớn khi chưa có hỗ trợ, và vì theo dự thảo, hệ số điều chỉnh là hệ số thể hiện hiệu quả tái chế; sản phẩm, bao bì có hiệu quả tái chế cao thì có hệ số điều chỉnh thấp và ngược lại. Bao bì nhôm, sắt có hiệu quả tái chế cao hơn 90%, nên **hệ số 0,1 là phù hợp**.

I.2. Các loại bao bì khác, xin đề xuất áp dụng:

+ *hệ số **0,45** thay cho 0,6 cho bao bì giấy hỗn hợp (4.911 đ/kg thay cho 6.548 đ/kg).* Mức Fs này bằng chi phí tái chế thực tế của công ty tái chế Đồng Tiến Bình Dương cộng chi phí thu gom, vận chuyển, bảo quản theo khuyến cáo của nhóm chuyên gia tư vấn CGTV.
+ *hệ số **0,2** cho nhựa cứng PET (1.979 đ/kg) và **0,3** cho nhựa cứng HDPE (2.968 đ/kg) thay cho 0,4 (3958 đ/kg):* để phù hợp với thực tế là tái chế chai PET đang có lãi, tái chế PET có chi phí thấp hơn HDPE nên cần có Fs thấp hơn để khuyến khích nhà sản xuất chuyển HDPE sang PET dễ tái chế hơn, thân thiện với môi trường hơn.

+ *hệ số **0,4** thay cho 0,6 cho bao bì đơn vật liệu mềm (3.182 đ/kg thay cho 6.365 đ/kg); hệ số 0,4 thay cho 0,8 cho bao bì đa vật liệu mềm (4.243 đ/kg thay cho 8.371 đ/kg):* đề xuất này căn cứ vào số liệu tái chế của Hiệp hội Nhựa Việt nam. Để so sánh, Fs trung bình của các nước Đông Âu là 5.089 đ/kg.

+ *hệ số **0,2** thay cho 0,6 cho bao bì thủy tinh (673 đ/kg thay cho 2.020 đ/kg):* đề xuất này đúng hệ số khuyến cáo của Nhóm chuyên gia tư vấn của Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 23/03/2023.

I.3. Áp dụng hệ số 0,15 – 0,19 cho phương tiện giao thông: Các sản phẩm phương tiện giao thông có hiệu quả tái chế từ 81% – 85% theo ISO và kinh nghiệm của Nhật Bản, vì vậy kiến nghị hệ số điều chỉnh trong khoảng 0,15 ~ 0,19 để hỗ trợ xử lý những phần khó hoặc không có giá trị tái chế.

II. Tháo gỡ các bất cập trong triển khai thực hiện đóng góp tái chế EPR:

II.1. Thay đổi cách nộp đóng góp tái chế từ tạm ứng trước vào đầu năm 2024 sang <u>quyết toán theo số lượng thực tế khi kết thúc năm</u> (tức nộp vào 2025), để doanh nghiệp vẫn thực hiện đầy đủ trách nhiệm với môi trường mà giảm được khó khăn, giống với cách nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là nộp vào đầu kỳ sau.

Lý do:

- Phù hợp về pháp lý, cụ thể Nghị định 08/2022/NĐ-CP, điều 77 khoản 4 quy định " *Nhà sản xuất, nhập khẩu thực hiện trách nhiệm tái chế: a) Bao bì và các sản phẩm ắc quy, pin; dầu nhớt; săm lốp: từ ngày 01 tháng 01 năm 2024;* Điều 81, khoản 3, mục a quy định "*Việc kê khai số tiền đóng góp tài chính được tính theo khối lượng sản xuất, đưa ra thị trường và nhập khẩu sản phẩm, bao bì của năm liền trước*".

Như vậy, tháng 4/2025 kê khai và nộp tiền cho khối lượng sản xuất/nhập khẩu năm 2024 là phù hợp. Nếu như hướng dẫn hiện nay là chưa phù hợp với Nghị định, vì năm 2024 kê khai và nộp tiền cho số lượng của năm 2023 thì là EPR thực hiện từ 1/1/2023 chứ không phải từ 1/1/2024 như trong Nghị định.

- Phù hợp với thực tiễn: Hiện nay sản xuất-kinh doanh đang rất khó khăn. Việc yêu cầu nộp một khoản tiền lớn ngay đầu năm cho các bao bì, sản phẩm sẽ sản xuất trong năm 2024, tức chưa ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng rất ít đến môi trường do phần lớn chưa được sử dụng và thải bỏ sẽ gây ra thêm một gánh nặng lớn cho doanh nghiệp.

II.2. Cho phép các doanh nghiệp thực hiện kết hợp <u>cả hình thức tự tái chế và nộp tiền hỗ trợ tái chế</u> trong cùng năm cho cùng một loại bao bì, sản phẩm thải bỏ, thay vì bắt buộc chọn một trong 2 hình thức.

Lý do:

- Phù hợp về pháp lý: Luật Bảo vệ môi trường, điều 54, khoản 2 quy định "*Tổ chức, cá nhân được lựa chọn thực hiện tái chế sản phẩm, bao bì theo một trong các hình thức sau đây: a) Tổ chức tái chế sản phẩm, bao bì; b) Đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam để hỗ trợ tái chế sản phẩm, bao bì*." Luật Bảo vệ môi trường không có điều khoản nào cấm chọn cả 2 hình thức. Thủ tướng đã có chỉ đạo "***Những việc luật không cấm thì để người dân, doanh nghiệp làm***".

- Phù hợp với thực tiễn: Trên thực tế, nhiều loại bao bì, sản phẩm hiện chưa có giải pháp tái chế hiệu quả, ví dụ bao bì giấy hỗn hợp, pin lithium, v.v. Các doanh nghiệp vẫn đang tìm giải pháp tái chế phù hợp, quá trình này có thể mất nhiều thời gian để thử nghiệm, và trong quá trình thử nghiệm, chưa thể xác định được số lượng được tái chế. Do vậy, việc kết hợp hình thức tự tái chế và đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế là thực sự cần thiết để khuyến khích doanh nghiệp tìm giải pháp tái chế phù hợp.

II.3. Áp dụng hệ số điều chỉnh Fs bằng 0 đối với phần bao bì đã sử dụng vật liệu tái chế ở Việt Nam:

Lý do: Để tạo ra thị trường cho vật liệu tái chế, nhằm khuyến khích tái chế, phù hợp với khuyến cáo quốc tế của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế OECD.

II.4. Các kiến nghị khác:

a) Tháo gỡ bất cập khi một số sản phẩm trong nước chưa tái chế được, ví dụ như pin lithium, bị giới hạn xuất khẩu không quá 20% khối lượng sản phẩm đưa ra thị trường.

b) Bao bì chưa có giải pháp tái chế nên tính trách nhiệm EPR theo nghĩa vụ tái chế.

c) Công nhận phương pháp đồng xử lý như một giải pháp tái chế.

Các Hiệp hội mong nhận được sự quan tâm xem xét và chỉ đạo kịp thời của Thủ tướng, Phó Thủ tướng và các Bộ trưởng về các vấn đề trên, để hài hòa lợi ích giúp bảo vệ môi trường và tạo thuận lợi cho sản xuất-kinh doanh.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

HIỆP HỘI THỰC PHẨM MINH BẠCH
Chủ tịch

Nguyễn Thị Hồng Minh

HỘI LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM TP. HỒ CHÍ MINH
Chủ tịch

Lý Kim Chi

HIỆP HỘI DỆT MAY VIỆT NAM
Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký

Trương Văn Cẩm

HIỆP HỘI CÁC DOANH NGHIỆP HOA KỲ TẠI VIỆT NAM
Chủ tịch

Greg Testerman

HỘI DOANH NGHIỆP HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO
Chủ tịch

Vũ Kim Hạnh

HIỆP HỘI BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT NAM
Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký

Chu Thị Vân Anh

HIỆP HỘI CHẾ BIẾN & XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
Tổng Thư ký

Trương Đình Hòe

HIỆP HỘI SỮA VIỆT NAM
Chủ tịch

Trần Quang Trung

HIỆP HỘI CÁC NHÀ SẢN XUẤT XE MÁY VIỆT NAM
Chủ tịch

Koji Sugita
Chủ tịch

HIỆP HỘI CÁC NHÀ SẢN XUẤT Ô TÔ VIỆT NAM
Chủ tịch VAMA

Bradley Christian Anthony Kelly

HIỆP HỘI GỖ VÀ LÂM SẢN VIỆT NAM
Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký

Ngô Sỹ Hoài

HỘI DOANH NGHIỆP SX & KD THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT NAM

CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Sơn

HIỆP HỘI NHỰA VIỆT NAM **Chủ tịch**	**HIỆP HỘI CHÈ VIỆT NAM** **Tổng thư ký**
Hồ Đức Lam	**Hoàng Vĩnh Long**

<u>Nơi nhận:</u>
- Như trên;
- Lưu các Hiệp hội.

PHỤ LỤC 1:
MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ MỘT SỐ MẶT HÀNG THEO Fs ĐỀ XUẤT

Tên mặt hàng	Giá bán buôn (đ)	Fs đề xuất (đ)	Đóng góp tái chế (đ)	% tăng giá do phí tái chế bao bì trực tiếp	% tăng giá do phí tái chế bao bì trực tiếp, gián tiếp, phương tiện (ước tính gấp đôi bao bì trực tiếp)
Nước đóng chai PET 500 ml	3750	3.958	61 (0.22x0.070x3958)	1,63%	3,26%
Lon bia 330ml	9600	6.180	23 (0.22 x 0.030 x 3468)	0,24%	0,48%
Bịch sữa giấy hỗn hợp 110ml	4270	10.815	5,4 0.15 x 0.0055 x 6548	0,13%	0,26%

PHỤ LỤC 2: SO SÁNH Fs ĐỀ XUẤT BỞI DỰ THẢO, ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN VÀ NGHIÊN CỨU CỦA LIÊN MINH TÁI CHẾ PRO (đ/kg)

Đơn vị đề xuất Tên vật liệu	Dự thảo	Đại học Kinh tế quốc dân	PRO (trung bình của phương pháp so sánh thị trường)
Nhôm	6.180	600	1.250
Sắt thép	4.378	600	1.750
Giấy	2.750	750	1.900
Giấy hỗn hợp	10.815	750	2.500
Nhựa PET cứng	5.794	700	4.750

PHỤ LỤC 3: SỐ LIỆU KHẢO SÁT CỦA CGTV CÓ SỰ THAY ĐỔI RẤT LỚN GIỮA 3 LẦN BÁO CÁO

Định mức nhóm chi phí chung (chi phí hoạt động tái chế)	Số liệu trong hội thảo 23/3/2023	Số liệu trong tờ trình 27/4/2023	Số liệu trong tờ trình 26/7/2023	So sánh giữa số liệu báo cáo ngày 23/3 và ngày 27/4
Bao bì giấy	5.000-7.000	8.000	8.000	Bị điều chỉnh tăng 114- 160%
Bao bì nhôm	1.800-2.500	18.000	15.000	Bị điều chỉnh tăng 720%-1000%
Bao bì nhựa cứng	2.000	8.000	8.000	Bị điều chỉnh tăng 400%
Ắc quy chì	29.625	40.000	40.000	Bị điều chỉnh tăng 600%
Thiết bị điện-điện tử (trừ bóng đèn)	1.000-2.500	5.000-20.000	9.900-18.000	Bị điều chỉnh tăng 400-1000% (thiết bị nhiệt lạnh) đến 1000%-20000% (thiết bị nhỏ và vừa)
Phương tiện giao thông	600-1.200	5.000-7.500	4.200-4.700	Bị điều chỉnh tăng 416% (xe mô tô) đến 750% (xe, máy chuyên dùng)

PHỤ LỤC 4

KHÁC BIỆT LỚN VỀ CHI PHÍ GIỮA 2 KHẢO SÁT CỦA CHUYÊN GIA TƯ VẤN (CGTV) VÀ HIỆP HỘI TÁI CHẾ (HHTC)

	CGTV	HHTC	Nhận xét
Chi phí thu gom, phân loại			
Bao bì giấy	800	1.500	HHTC cao gấp 1,9 lần
Bao bì nhôm	1.500	15.000	HHTC cao gấp 10 lần
Bao bì PET cứng	1.000	2.000	HHTC cao gấp 2 lần
Ắc quy chì	5.000	30.000	HHTC cao gấp 6 lần
Thiết bị điện-điện tử (trừ bóng đèn)	1.000-1.500	6.000-13.000	HHTC cao gấp 5-10,8 lần
Chi phí vận chuyển			
Bao bì giấy	500	300	CGTV cao hơn 1,7 lần
Bao bì PET cứng	500	1.000	HHTC cao gấp 2 lần
Ắc quy chì	2.000	5.000	HHTC cao gấp 2,5 lần
Thiết bị điện-điện tử (trừ bóng đèn)			Máy tính để bàn và điện thoại di động HHTC cao gấp 2 lần. Nghịch lý là các thiết bị rất gọn gàng và dễ vận chuyển, đáng lẽ chi phí vận chuyển phải rẻ hơn hàng cồng kềnh như bao bì giấy, nhưng trong báo cáo lại có chi phí vận chuyển cao gấp 2-3 lần (chi phí vận chuyển bao bì giấy chỉ là 300-500đ/kg)
Chí phí xử lý tái chế			
Bao bì nhựa mềm đơn lớp	8.500	3.900	HHTC thấp hơn 2 lần, nhưng so với số liệu báo cáo trước đây của CGTV (1.600-2.000) thì HHTC cao gấp 2 lần
Bao bì nhựa mềm đa lớp	9.000	3.200	HHTC thấp hơn 3 lần, nhưng so với số liệu báo cáo trước đây của CGTV (2.000-2.500) thì HHTC cao gấp 1,5 lần

PHỤ LỤC 5
LỢI NHUẬN CỦA CÁC NHÀ TÁI CHẾ CHÍNH THỨC
CHO BAO BÌ NHÔM, SẮT, GIẤY CARTON,
CHAI PET CỨNG HIỆN NAY (KHI CHƯA CÓ HỖ TRỢ TỪ EPR)

Loại bao bì	Giá mua phế liệu đ/kg	Tổng chi phí tái chế (đ/kg)	Giá bán vật liệu tái chế	Lãi (đ/kg)	Ước tính tổng lãi của nhà tái chế hiện nay (khi chưa có hỗ trợ EPR)
Bao bì nhôm	24.000	20.000	54.000	3.000* (hệ số thu hồi 1,3)	700 tỷ đồng
Bao bì sắt	10.000	8.500	25.000	2.000 (hệ số thu hồi 1,3)	92 tỷ đồng
Giấy carton	4.000	8.900	15.000	2.000	900 tỷ đồng
Bao bì PET cứng (nhựa giá trị cao)	3.000	10.750	15.000 (nhựa mảnh)	1.250	394 tỷ đồng (tính theo tỷ lệ tái chế 45% trong báo cáo của Eunomia năm 2022)

* Thực tế, tái chế lon nhôm có lãi rất lớn. Lãi của các nhà tái chế chính thức từ 3.000 - 5.000 đ/kg, tức lãi khoảng 700 tỷ đồng - 1.286 tỷ/năm. Ở đây chỉ nêu con số lãi thấp nhất tính theo 3.000 đ/kg.

---------- oOo ----------